

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
TRƯỜNG ĐH PHẠM VĂN ĐỒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 459/QĐ-ĐHPVĐ

Quảng Ngãi, ngày 15 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Định dạng đề thi đánh giá năng lực sử dụng Tiếng Anh
bậc 2 và bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam
tại Trường Đại học Phạm Văn Đồng**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHẠM VĂN ĐỒNG

Căn cứ Quyết định số 1168/QĐ-TTg ngày 07 tháng 9 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập trường ĐH Phạm Văn Đồng;

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành Điều lệ trường đại học;

Căn cứ Quyết định số 28/2012/QĐ-UBND ngày 22/8/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Đại học Phạm Văn Đồng;

Căn cứ Quyết định số 729/QĐ-BGDĐT ngày 11 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành định dạng đề thi đánh giá năng lực sử dụng Tiếng Anh từ bậc 3 đến bậc 5 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 1481/QĐ-BGDĐT ngày 10 tháng 5 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành định dạng đề thi đánh giá năng lực sử dụng Tiếng Anh bậc 2 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 23/2017/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế thi đánh giá năng lực ngoại ngữ theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 06 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 01 tháng 07 năm 2019;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học và Trường phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là Định dạng đề thi đánh giá năng lực sử dụng Tiếng Anh bậc 2 và bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam gồm: Cấu trúc đề thi, cách tính điểm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng phòng Đào tạo, Giám đốc Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- HT, các PHT;
- Như điều 3;
- Khoa Ngoại ngữ;
- Phòng Khảo thí - ĐBCLGD;
- Lưu VT, TT NNTH.

HIỆU TRƯỞNG



TS. Nguyễn Đăng Vũ

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
TRƯỜNG ĐH PHẠM VĂN ĐỒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐỊNH DẠNG ĐỀ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC SỬ DỤNG TIẾNG ANH
BẬC 2 VÀ BẬC 3 THEO KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC DÙNG
CHO VIỆT NAM TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHẠM VĂN ĐỒNG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 45/QĐ-ĐHPVD ngày 15 tháng 10 năm 2019
của Hiệu trưởng Trường Đại học Phạm Văn Đồng)

I. Bậc 2/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc

I.1. Cấu trúc đề thi

Định dạng bài thi đánh giá năng lực sử dụng Tiếng Anh bậc 2 được công bố tại Quyết định số 1481/QĐ-BGDĐT ngày 10 tháng 5 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Các phần chính của bài thi đánh giá năng lực sử dụng Tiếng Anh bậc 2 như sau:

Kỹ năng	Thời gian	Số câu hỏi/nhiệm vụ	Dạng câu hỏi / nhiệm vụ bài thi
Nghe (25 điểm)	Khoảng 25 phút, bao gồm thời gian 5 phút chuyển kết quả sang phiếu trả lời	5 phần, 25 câu - 15 câu hỏi nhiều lựa chọn. - 10 câu hỏi điền từ vào chỗ trống.	- Thí sinh nghe các đoạn thông báo ngắn, các đoạn hội thoại và bài nói chuyện. - Thí sinh trả lời câu hỏi trắc nghiệm nhiều lựa chọn và câu hỏi điền vào chỗ trống in sẵn trong đề thi.
Đọc (25 điểm)	40 phút, bao gồm cả thời gian chuyển kết quả sang phiếu trả lời	4 phần, 30 câu - 15 câu đơn nhiều lựa chọn - 08 câu ghép ứng với nội dung của các thông báo ngắn. - 07 câu trả lời câu hỏi.	- Thí sinh đọc các dạng văn bản về các vấn đề khác nhau, lựa chọn câu trả lời đúng trong số các lựa chọn cho trước. - Thí sinh đọc bảng quảng cáo, thông báo, biển hiệu và 8 câu miêu tả. Ghép câu miêu tả với nội dung thông báo, quảng cáo,... - Thí sinh đọc thông báo, thư ngắn và sử dụng thông tin để điền thông tin còn thiếu vào chỗ trống.

Viết (25 điểm)	35 phút	3 phần - 05 câu dạng dựng câu - 01 tin nhắn - 01 bức thư/bưu thiếp	- Thí sinh viết 5 câu hoàn chỉnh từ những cụm từ cho sẵn - Thí sinh viết một tin nhắn/một bản ghi nhớ trong công việc theo những yêu cầu cho sẵn. - Thí sinh viết một bức thư, một bưu thiếp liên quan đến cuộc sống hàng ngày theo những yêu cầu cho sẵn.
Nói (25 điểm)	10 phút (bao gồm 2 phút chuẩn bị)	4 phần	Phần 1: Chào hỏi Phần 2: Tương tác xã hội. Thí sinh trả lời 3 đến 5 câu hỏi về 2 chủ đề khác nhau. Phần 3: Miêu tả người, đồ vật. Thí sinh miêu tả người, đồ vật hoặc môi trường sống, làm việc và học tập cụ thể. Phần 4: Thảo luận. Thí sinh được cung cấp một ý kiến và một gợi ý liên quan đến ý kiến. Thí sinh trả lời đồng ý hoặc không đồng ý với ý kiến và gợi ý đó.

I.2. Cách tính điểm

- Mỗi kỹ năng Nghe, Đọc, Viết, Nói được đánh giá 25, điểm của bài thi được cộng điểm của 4 kỹ năng thi, tổng điểm 4 bài thi tối đa là 100. Sau đó quy về thang điểm 10, làm tròn đến 0,5 điểm và được sử dụng để xác định mức Đạt hay Không đạt. Không có điểm liệt.

- Yêu cầu đối với mức đạt: Có tổng điểm thi của 4 kỹ năng đạt từ 6,5 trở lên. Thí sinh Đạt yêu cầu được Trường Đại học Phạm Văn Đồng cấp Chứng nhận sử dụng Tiếng Anh theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, bậc 2/6.

II. Bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc

II.1. Cấu trúc đề thi

Định dạng bài thi đánh giá năng lực sử dụng Tiếng Anh bậc 3 được công bố tại Quyết định số 729/QĐ-BGDĐT ngày 11 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Các phần chính của bài thi đánh giá năng lực sử dụng Tiếng Anh bậc 3 như sau:

Kỹ năng	Thời gian	Số câu hỏi/nhiệm vụ	Dạng câu hỏi / nhiệm vụ bài thi
Nghe	Khoảng 30 phút, bao gồm thời gian 3 phút chuyển kết quả sang phiếu trả lời	3 phần, 25 câu	Thí sinh nghe các đoạn trao đổi ngắn, hướng dẫn, thông báo, các đoạn hội thoại và các bài nói chuyện, bài giảng, sau đó trả lời câu hỏi nhiều lựa chọn hoặc điền từ vào chỗ trống.
Đọc	60 phút	4 phần, 40 câu 4 bài đọc, 40 câu hỏi nhiều lựa chọn.	- Thí sinh đọc 4 văn bản về các vấn đề khác nhau, độ khó văn bản tương đương bậc 3. Sau đó, thí sinh trả lời câu hỏi nhiều lựa chọn sau mỗi bài đọc.
Viết	60 phút	2 phần	- Thí sinh viết một bức thư điện tử có độ dài khoảng 60 từ. Chiếm khoảng 1/3 số điểm. - Thí sinh viết một bài luận khoảng 120 từ về một chủ đề cho sẵn. Chiếm khoảng 2/3 số điểm.
Nói	12 phút	3 phần	Phần 1: Tương tác xã hội. Thí sinh trả lời 3 đến 6 câu hỏi về 2 chủ đề khác nhau. Phần 2: Thảo luận giải pháp. Thí sinh được cung cấp một tình huống và 3 giải pháp đề xuất. Thí sinh đưa ra ý kiến về giải pháp tốt nhất trong 3 giải pháp, đưa ra và phản biện các giải pháp còn lại.



			Phần 3: Phát triển chủ đề. Thí sinh nói về một chủ đề cho sẵn, có thể sử dụng các ý được cung sẵn hoặc tự phát triển ý của riêng mình.
--	--	--	--

II.2. Cách tính điểm

- Mỗi kỹ năng thi: Nghe, Đọc, Viết và Nói được đánh giá trên thang điểm từ 0 đến 10, làm tròn đến 0,5 điểm.

- Điểm trung bình của 4 kỹ năng, làm tròn đến 0,5 điểm, được sử dụng để xác định mức Đạt hay Không đạt.

- Yêu cầu đối với mức đạt: Thí sinh đạt điểm trung bình của 4 kỹ năng từ 4 điểm trở lên và điểm mỗi kỹ năng thi không dưới 3 là đạt yêu cầu. Thí sinh Đạt yêu cầu được Trường Đại học Phạm Văn Đồng cấp Chứng nhận sử dụng Tiếng Anh theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, bậc 3/6.
